

Bản án số: 03/2022/HS-PT

Ngày 14-01-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Trung Hải

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hồng Quân

Ông Nguyễn Hữu Hải

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:** Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Triệu Thị N, do có kháng cáo của bị cáo N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2021/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân huyện VY, tỉnh Yên Bái.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Triệu Thị N (tên gọi khác: Không); sinh ngày 26-3-1975 tại huyện VY, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn KR, xã AB, huyện VY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Khi Đ và bà Triệu Thị Nh (đều đã chết); có chồng là Đặng Văn T (tên gọi khác Đặng Hữu S) và 03 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại tại Thôn KR, xã AB, huyện VY, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo N:** Bà Lý Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**- Người phiên dịch tiếng dân tộc Dao:** Ông Lý Kim A - Công tác tại Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Văn L; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2020 chị Triệu Thị C, trú tại Thôn KR, xã AB, huyện VY, tỉnh Yên Bái được anh Ngô Văn D, trú tại tổ 7, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái làm hợp đồng thuê trông coi và quản lý khu vực đồi trồng cây quế thuộc Thôn KR, xã AB, huyện VY, tỉnh Yên Bái có vị trí giáp với rừng trồng cây Cao su của Công ty cổ phần Cao su YB.

Do không có đất canh tác nên đầu tháng 01/2021, Triệu Thị N, đến gặp chị C hỏi mượn đất đồi để trồng cây Sắn. Chị C đồng ý cho N mượn một phần diện tích đất đồi được anh Ngô Văn D giao cho chị C trông coi, quản lý. Khi cho N mượn đất, chị C nói với N chỉ cho N trồng cây Sắn vào khu vực đất đã trồng cây Quế và khu đất trống chưa trồng cây gì. Sau đó, chị C bảo anh Triệu Văn M (là cháu ruột của chị C) đưa Triệu Thị N đi chỉ khu vực đất cho mượn. Trong quá trình chỉ ranh giới đất cho mượn, anh M cũng dặn N không được chặt cây Cao su và không được trồng cây vào khu vực đã trồng cây Cao su. Sau khi mượn được đất, Triệu Thị N đi phun thuốc diệt cỏ nhưng do thấy diện tích mượn được nhỏ hẹp và có nhiều đá nên N đã tự ý phun thuốc diệt cỏ lấn vào diện tích đã được trồng cây Cao su, mục đích để lấy thêm diện tích canh tác. Sau khi phun thuốc diệt cỏ được khoảng ba hoặc bốn ngày, N bảo chồng là Đặng Văn T cùng đi lên phát, dọn cỏ và cưa những cây gỗ tạp để lấy đất trồng cây Sắn, T đồng ý và cầm theo một máy cưa xăng cùng vợ lên khu vực đất đã phun thuốc diệt cỏ rồi cùng nhau cưa, phát, dọn cây. Vợ chồng Triệu Thị N và Đặng Văn T đã chặt và cưa đổ 132 cây Cao su của Công ty cổ phần Cao su YB được trồng từ năm 2012. Sau khi cưa, chặt cây cao su và dọn cỏ xong N đã đốt cháy hết để lấy đất trồng cây Sắn.

Ngoài ra, vào đầu tháng 01/2021, Đặng Văn L trú tại Thôn KR, xã AB, huyện VY cũng đến gặp chị Triệu Thị C mượn đất để trồng cây Sắn trong thời hạn một năm sẽ thu hoạch và trả lại đất. Chị C đồng ý cho L mượn khu vực đất đồi có một mặt giáp với rừng trồng cây cao su của Công ty Cao su Yên Bái, một mặt giáp với khu vực đất đồi đã cho Triệu Thị N mượn. Khi cho mượn đất, chị C dặn L không được chặt cây Cao su và không được trồng cây vào khu vực đã trồng cây Cao su. Sau đó, chị C bảo Triệu Văn M dẫn L đi chỉ ranh giới đất cho mượn. Mượn được đất, L đã phun thuốc diệt cỏ và bảo vợ là Triệu Thị E cùng đi lên phát, dọn cỏ để lấy đất trồng cây Sắn. Quá trình phát, Đặng Văn L đã chặt phá 16 cây Cao su của Công ty cổ phần Cao su YB được trồng từ năm 2012.

Ngày 07-4-2021, cán bộ của Công ty cổ phần Cao su YB phát hiện rừng cây Cao su bị chặt phá 148 cây Cao su nên đã báo các cơ quan chức năng yêu cầu điều tra làm rõ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 27-5-2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VY kết luận:

- 01 cây Cao su trồng năm 2012, có giá trị tại thời điểm tháng 01/2021 là 631.900 đồng.

- 148 cây Cao su trồng năm 2012, có giá trị tại thời điểm tháng 01/2021 là 93.521.200 đồng.

Căn cứ vào kết quả điều tra xác định: Sau khi mượn được đất để canh tác, vợ chồng Triệu Thị N và Đặng Văn T đã chặt và cưa đổ 132 cây Cao su của Công ty cổ phần Cao su YB gây thiệt hại giá trị: 83.410.800 đồng; Đặng Văn L đã chặt phá 16 cây Cao su của Công ty cổ phần Cao su YB gây thiệt hại giá trị: 10.110.400 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2021/HS-ST ngày 11-11-2021, Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Triệu Thị N, Đặng Văn T, Đặng Văn L phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Triệu Thị N 02 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đặng Văn T 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đặng Văn L 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quy định về án treo, quyết định xử lý vật chứng, việc chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 18-11-2021, bị cáo Triệu Thị N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản” là đúng. Tuy nhiên, mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét bị cáo thường

xuyên ốm đau, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho bị hại để cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Triệu Thị N được viết trong hạn luật định, cần được chấp nhận.

Về nội dung: Bị cáo N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và qua việc tranh tụng công khai tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội, nhân thân của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho kháng cáo của mình. Do bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án nên cần phải được xử phạt nghiêm minh nhằm răn đe, phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Từ những phân tích đánh giá trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm và buộc bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo tiến hành tranh luận với nội dung được tóm tắt như sau: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Triệu Thị N phạm tội “Hủy hoại tài sản” là đúng tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm lưu tâm các vấn đề sau: Bị cáo N là người dân tộc thiểu số, chưa biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; do bản thân luôn đau yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn mới dẫn đến phạm tội; Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường cho Công ty cổ phần Cao su YB được 45.000.000 đồng và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo N nhất trí với ý kiến tranh luận của người bào chữa, không bổ sung gì thêm. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, chấp nhận kháng cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo được gửi tới Tòa án trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo Triệu Thị N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã có đủ cơ sở kết luận:

Do cần đất để canh tác, nên đầu tháng 01 năm 2021, Triệu Thị N, Đặng Văn L đã đến gặp chị Triệu Thị C mượn đất để trồng cây Sắn. Sau khi mượn được đất và mục đích lần chiếm thêm diện tích đất canh tác, Triệu Thị N đã có hành vi phun thuốc diệt cỏ và cùng Đặng Văn T phát phá lần sang đất rừng của Công ty cổ phần Cao su YB tại Thôn KR, xã AB, huyện VY, tỉnh Yên Bái, làm thiệt hại 132 cây Cao su có giá trị 83.410.800 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quy kết bị cáo Triệu Thị N phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo N, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, bị cáo Triệu Thị N giữ vai trò chính. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm mà các bị cáo gây ra cho xã hội, đã xem xét nhân thân, vai trò của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo N với mức án 02 năm 03 tháng tù là thỏa đáng, thể hiện sự phân hóa tội phạm, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Thị N, giữ nguyên bản án số 53/2021/HS-ST ngày 11-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái về phần hình phạt đối với bị cáo N như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Thị N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Thị N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về việc chịu án phí, việc xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV CA T YB;
- TA, KS, CA huyện VY;
- Chi cục THADS huyện VY;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Trung Hải**